

Số: *4430*/BGDDĐT-KHCNMT

Hà Nội, ngày *25* tháng 9 năm 2018

V/v hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ thực hiện từ năm 2019

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng sư phạm thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 3824/QĐ-BGDĐT về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2019.

Thực hiện Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11), Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng sư phạm thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là các đơn vị) tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2019 như sau:

**1. Thủ trưởng các đơn vị ghi trong Quyết định 3824/QĐ-BGDĐT có trách nhiệm:**

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 30 ngày để các tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 và Điều 7 Thông tư số 11 nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Thành lập hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ 2019 theo các quy định tại Thông tư số 11.

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thuyết minh đề tài trúng tuyển, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dự toán kinh phí đề tài.

**2. Kinh phí thực hiện đề tài:**

a) Nguồn ngân sách nhà nước: Căn cứ loại hình nghiên cứu, kết quả, sản phẩm của đề tài và nhu cầu đặt hàng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí thực hiện đề tài theo tỷ lệ ngân sách nhà nước/tổng kinh phí đề tài, cụ thể như sau:

- Đề tài thực hiện Chương trình phát triển Toán học, Chương trình phát triển Vật lý; đề tài nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng có tính rủi ro cao (Loại hình 1): 100% tổng kinh phí đề tài.

- Đề tài nghiên cứu cơ bản có tính ứng dụng cao (*Loại hình 2*): 70% tổng kinh phí đề tài.

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, kể cả chuyển giao vào giáo dục và đào tạo (*Loại hình 3*): 50% tổng kinh phí đề tài.

b) Kinh phí từ nguồn khác: Đơn vị có trách nhiệm huy động, bố trí kinh phí thực hiện đề tài từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, nhà tài trợ...(không huy động kinh phí từ thành viên thực hiện đề tài).

### **3. Lập dự toán kinh phí:**

a) Căn cứ xây dựng dự toán:

- Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán kinh phí thực hiện đề tài theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu, yêu cầu, nội dung và khối lượng công việc nghiên cứu của đề tài.

- Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.

- Các định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ, ngành chức năng ban hành, định mức làm căn cứ xây dựng dự toán (Danh mục văn bản tại Phụ lục 1).

b) Yêu cầu:

- Dự toán kinh phí của đề tài được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các kết quả, sản phẩm cụ thể của đề tài.

- Dự toán kinh phí thực hiện đề tài cần thể hiện rõ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí nguồn khác của đơn vị, ghi đầy đủ, rõ ràng trong Mục "19. Kinh phí thực hiện đề tài và nguồn kinh phí" của Thuyết minh đề tài (Mẫu 6, Phụ lục I, Thông tư số 11).

**4. Nộp hồ sơ, kết quả tuyển chọn đề tài:** Các đơn vị nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài về Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm:

a) *Công văn của đơn vị:* Báo cáo quá trình và kết quả tuyển chọn đề tài, kèm theo các phụ lục: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn, danh sách thành viên hội đồng, danh sách tổ chức, cá nhân trúng tuyển.

b) *Hồ sơ đề tài:* Đóng thành 06 quyển (01 bản chữ ký tươi) bao gồm:

- Thuyết minh đề tài đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, thể thức đúng theo Mẫu 6, Phụ lục I, Thông tư số 11, thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu.

- Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn ghi đầy đủ thông tin, kết luận của Hội đồng (Mẫu 11, Phụ lục I, Thông tư số 11) và Bản giải trình hoàn thiện thuyết minh của chủ nhiệm đề tài.
- Bảng dự toán chi tiết các khoản chi (theo Mẫu tại Phụ lục 2).
- Bản cam kết hỗ trợ kinh phí nguồn khác thực hiện đề tài.
- Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài.
- Tiềm lực của tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài (Mẫu 7, Phụ lục I, Thông tư 11).

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai tuyển chọn và gửi kết quả, hồ sơ tuyển chọn (bản cứng và file điện tử) tại Mục 4. nêu trên về Bộ Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, phê duyệt thực hiện trong kế hoạch 2019.

**Thời hạn nhận hồ sơ: Trước 17h00 ngày 28/10/2018.**

(1) Bản cứng hồ sơ gửi về địa chỉ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Ngoài bì ghi rõ: “*Hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài KHCN cấp bộ 2019*”.

(2) File điện tử công văn và hồ sơ đề tài gửi về email: [vukhcms@moet.gov.vn](mailto:vukhcms@moet.gov.vn) hoặc [vukhcms@moet.edu.vn](mailto:vukhcms@moet.edu.vn)

*Lưu ý:* Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ chấp nhận thẩm định và xem xét đưa vào thực hiện trong kế hoạch năm 2019 kết quả tuyển chọn của những đơn vị đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu, thể thức văn bản và thời hạn nêu trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, xin vui lòng liên hệ TS. Lý Tiến Hùng, chuyên viên chính Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0835708899 hoặc email nêu trên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNMT.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Lê Trọng Hùng**

## DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN

1. Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.
2. Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
3. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
5. Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.
6. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
7. Các văn bản liên quan khác.

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Quy định áp dụng
1	Chi tiền công lao động trực tiếp	Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
4	Chi hội thảo khoa học, công tác phí	- Hội thảo khoa học: Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT - Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính
7	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Không quá 2% tổng kinh phí đề tài
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN
9	Chi quản lý chung	Không quá 5% tổng kinh phí đề tài
10	Chi khác	Vận dụng quy định hiện hành

\* **Lưu ý:** Nếu mục chi nào không chi thì ghi số 0 vào cột tổng kinh phí và chi giải trình (trong Phụ lục 2) các khoản chi nếu đề tài có chi.

**GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC MỤC CHI**

**Mục 1: Công lao động trực tiếp tham gia thực hiện đề tài:**

Số TT	Nội dung công việc	Họ và tên người thực hiện	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Hệ số tiền công theo ngày	Số ngày công	Lương cơ sở (đồng)	Tổng tiền công (đồng)	Nguồn kinh phí	
								Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5)x(6)x(7)	(9)	(10)
<b>1</b>							(ghi rõ tổng tiền công theo từng nội dung chính)		
1.1									
1.2									
...									
<b>2</b>									
2.1									
2.2									
...									
	<b>Tổng cộng</b>								

**Mục 2. Chi mua vật tư , nguyên, nhiên, vật liệu: Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)**

Số TT	Khoản chi, nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>1</b>	<b>Nguyên, vật liệu</b>						
1.1							
1.2							
...							

2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng							
3	Năng lượng, nhiên liệu							
...								
	<b>Tổng cộng</b>							

**Mục 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:** Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mua mới						
1.1							
1.2							
...							
2	Thuế thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuế)						
...							
	<b>Tổng cộng</b>						

**Mục 4. Chi hội thảo, công tác phí**

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hội thảo						
2.1	Người chủ trì						
2.2	Thư ký Hội thảo						
2.3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo						

2.4	Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo							
2.5	Thành viên tham gia Hội thảo							
	...							
2	<b>Công tác phí</b>							

**Mục 5. Chi trả dịch vụ thuế ngoài phục vụ nghiên cứu:** Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)

**Mục 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu**

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (nội dung điều tra khảo sát, số ngày, số người, công tác phí...)						
1.1							
1.2							
...							

**Mục 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn:** Không quá 2% tổng kinh phí đề tài

**Mục 8. Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở:**

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở						

4.1	Chủ tịch								
4.2	Thành viên Hội đồng								
4.3	Thư ký hành chính								
4.4	Đại biểu dự								
4.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng								
4.6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện								

**Mục 9. Chi quản lý chung:** Không quá 5% tổng kinh phí đề tài

**Mục 10. Chi khác:** Vận dụng các quy định hiện hành

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  
(Ký tên, đóng dấu)